

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2020/DSST**.
Ngày: 17/9/2020
V/v “tranh chấp HĐ vay TS”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Sang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Quốc**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2019/TLST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2019. Về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST, ngày 28 tháng 8 năm 2020. Giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ông **NGUYỄN THANH H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 3A, V T S, P. A H, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Sỹ Bằng**, sinh năm 1996 (Giấy ủy quyền lập ngày 04/8/2020. BL 109-110). (Có mặt)

- **Bị đơn**:

1/ Ông **NGUYỄN ÚT Đ**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

2/ Bà **TRẦN NGỌC MỸ D**, sinh năm 1991. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 208/11, KV. Y T, P. L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (Công an phường Lê Bình xác nhận cả hai hiện đang sinh sống và có ĐKTT tại địa chỉ này – BL 91)

Cùng chỗ ở (nhà thuê): Số 40, Tổ 61, KV. 11, P. H P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. (Công an phường Hưng Phú xác nhận cả hai chuyển đi từ ngày 01/3/2020, địa phương không quản lý –BL 88)

- **Người liên quan**: **NGÂN HÀNG TMCP K L - CHI NHÁNH CẦN THƠ – PHÒNG GIAO DỊCH CÁI RĂNG**

Trụ sở: 161/3B, quốc lộ 1A, P. L B, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.

Ngân hàng có Công văn số 17/CV-NHKL.PGDCR ngày 08/6/2020 đề nghị giải quyết vắng mặt - BL 41)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2019 và Biên bản về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 08/6/2020 thì nguyên đơn có cho vợ chồng ông Nguyễn Út Đ và bà Trần Ngọc Mỹ D vay 02 khoản cụ thể như sau:

- Ngày 04/6/2018 vay 400.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thỏa thuận miệng 02 tháng sẽ trả vốn. Khoản nợ này có viết Giấy mượn tiền ngày 04/6/2018. Để đảm bảo cho khoản vay này hai bên có làm Hợp đồng ủy quyền công chứng cùng ngày 04/6/2018 định đoạt tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00292 (L006328) do UBND huyện Ô Môn cấp và chính lý sang tên ông Đ ngày 02/4/2018. Vợ chồng ông Đ và bà D chỉ đưa bản photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có nói đất có giá trị lớn nhưng đang thế chấp vay số tiền 500.000.000 đồng tại Ngân hàng K L .

- Ngày 21/01/2019 vay 571.947.109 đồng để trả nợ tất toán cho Ngân hàng K L theo Hợp đồng vay số 120/18/HĐTD/0401-5132 của vợ chồng ông Đ. Bản thân nguyên đơn đã đến Ngân hàng và trực tiếp thanh toán nợ cho ông Đ tại Ngân hàng theo Phiếu thu tiền vay ngày 21/01/2019. Thỏa thuận giải chấp xong vợ chồng ông Đ và bà D tự bán đất trả lại hai khoản vay cho nguyên đơn.

Nhưng từ khi giải chấp tại Ngân hàng đến nay ông Nguyễn Út Đ và bà Trần Ngọc Mỹ D không trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Út Đ và bà Trần Ngọc Mỹ D trả số nợ gốc (400.000.000 đồng + 571.947.109 đồng) = 971.947.109 đồng và yêu cầu tạm tính lãi suất 02 khoản nợ trên là 264.449.717 đồng. Tổng cộng **1.236.396.826 đồng**. Không yêu cầu giải quyết Hợp đồng ủy quyền ngày 04/6/2018.

Quá trình giải quyết vụ kiện, tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Nguyễn Út Đ và bà Trần Ngọc Mỹ D cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai vắng mặt các bị đơn.

Người liên quan Ngân hàng TMCP K L – PGD Cái Răng trình bày: ông Nguyễn Út Đ và bà Trần Ngọc Mỹ D có vay số tiền 565.000.000 đồng của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 120/18/HĐTD/0401-5132 ngày 13/4/2018 và thế

chấp quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00292 (L006328) do UBND huyện Ô Môn cấp và chính lý sang tên ông Đ ngày 02/4/2018 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 120/18/HĐTC-BDS/0401-5132 ngày 13/4/2018. Ngày 21/01/2019 ông Nguyễn Thanh H có đến Ngân hàng và yêu cầu thanh toán nợ vay của ông Nguyễn Út Đ với tổng số tiền 571.947.109 đồng. Phía Ngân hàng đã tắt toán nợ vay nên không yêu cầu gì trong vụ án này (BL 25 - 41).

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu đòi ông Nguyễn Út Đ và bà Trần Ngọc Mỹ D có trách nhiệm trả số nợ gốc 971.947.109 đồng và yêu cầu tính lãi suất 02 khoản nợ trên theo qui định. Bị đơn Nguyễn Út Đ vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do. Bị đơn Trần Ngọc Mỹ D có mặt thừa nhận nợ gốc theo yêu cầu nguyên đơn, nhưng không có khả năng trả nợ ngay mà yêu cầu có thời gian để giải quyết, không đồng ý trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số nợ gốc 971.947.109 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 04/6/2018 và Phiếu thu tiền vay ngày 21/01/2019 (BL 47 - 48), số nợ lãi theo qui định từ khi vay đến ngày xét xử là phù hợp. Tuy bị đơn Nguyễn Út Đ vắng mặt, nhưng căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ và tại tòa bà Trần Ngọc Mỹ D cũng thừa nhận nợ. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về lãi suất đề nghị điều chỉnh theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc vay mượn tiền giữa các đương sự được lập bằng văn bản là Giấy mượn tiền ngày 04/6/2018 và Phiếu thu tiền vay ngày 21/01/2019 (BL 47 - 48), thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn tổng số tiền 971.947.109 đồng (Chín trăm bảy mươi một triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm lẻ chín đồng) nên xem đây là hợp đồng vay tài sản. Bên vay có nghĩa vụ phải trả cho bên cho vay tài sản theo thỏa thuận. Giữa hai bên không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được ngành luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về số nợ gốc, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cả hai bị đơn luôn vắng mặt. Song căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể căn cứ bản gốc Giấy mượn tiền ngày 04/6/2018 (BL 47) do bị đơn Nguyễn Út Đ tự ghi số tiền đã vay ngày 04/6/2018

là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và ký tên xác nhận; căn cứ Phiếu thu tiền vay ngày 21/01/2019 của Ngân hàng TMCP K L (BL 48) có chữ ký của nguyên đơn, chữ ký xác nhận phía Ngân hàng (BL 28, 48) và xác nhận của phía Ngân hàng tại Công văn số 17/CV-NHKL.PGDRCR ngày 08/6/2020 thì nguyên đơn đã thanh toán số tiền 571.947.109 đồng để tất toán nợ vay cho ông Nguyễn Út Đ và bà Trần Ngọc Mỹ D (BL 41). Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Trần Ngọc Mỹ D cũng thừa nhận vợ chồng bà có vay của nguyên đơn 02 khoản nợ gốc như nêu trên. Cho nên đủ cơ sở kết luận ông Nguyễn Út Đ và bà Trần Ngọc Mỹ D có vay và nợ nguyên đơn số tiền 971.947.109 đồng. Bị đơn đã được hưởng quyền sở hữu tài sản vay đầy đủ nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cố tình kéo dài thời gian. Thậm chí Tòa án triệu tập nhiều lần vẫn không đến, thái độ xem thường pháp luật. Coi như bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn.

[3] Tại các Biên bản tổng đạt trực tiếp ngày 16/01/2020 tại địa chỉ số 40, Tổ 61, KV. 11, P. H P, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ (BL 56-57) thì bị đơn Trần Ngọc Mỹ D có ký tên xác nhận. Nhưng theo xác nhận của Công an phường Hưng Phú (BL 88) thì hai bị đơn đã chuyển đi nơi khác từ ngày 01/3/2020. Và xác nhận của Công an phường Lê Bình (Bl 91) thì cả hai bị đơn có đăng ký thường trú và vẫn đang sinh sống tại số 208/11, KV. Yên Trung, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cả hai bị đơn Nguyễn Út Đ và Trần Ngọc Mỹ D luôn vắng mặt không có lý do, gây nhiều khó khăn và kéo dài thời gian giải quyết của Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc hai bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền **971.947.109 đồng** (Chín trăm bảy mươi một triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm lẻ chín đồng).

[4] Về lãi suất: Mặc dù nguyên đơn trình bày có thỏa thuận miệng thời hạn trả khoản vay 400.000.000 đồng là 2 tháng và lãi suất 3%/tháng nhưng không có cơ sở nào để chứng minh cho việc thỏa thuận này. Nhưng căn cứ Giấy mượn tiền ngày 04/6/2018 (BL 47) và việc trả nợ thay tại Ngân hàng K L theo Phiếu thu tiền vay ngày 21/01/2019 chỉ thể hiện số tiền vay, không ghi thời hạn trả và không thể hiện lãi suất. Nên xem đây là trường hợp vay không kỳ hạn và không có lãi theo Điều 463, 469 của Bộ luật dân sự. Tại tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu điều chỉnh lãi suất theo qui định từ khi vay đến ngày xét xử. Theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Mức lãi suất là 50%(20%/năm) tức **0,83%/tháng** tại thời điểm xét xử. Nên tiền lãi tính đến ngày xét xử 15/7/2020 của các khoản vay cụ thể như sau:

- Từ ngày 04/6/2018 đến ngày 17/9/2020 là 27 tháng 13 ngày. Tiền lãi là 400.000.000 đồng x 27 tháng 13 ngày x 0,83%/tháng = 91.079.100 đồng.

- Từ ngày 01/02/2019 đến ngày 17/9/2020 là 19 tháng 16 ngày. Tiền lãi là 571.947.109 đồng x 19 tháng 16 ngày x 0,83%/tháng = 92.727.867 đồng.

Nên số tổng số tiền lãi mà bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là: 91.079.100 đồng + 92.727.867 đồng = **183.806.967 đồng** (Một trăm tám mươi ba triệu tám trăm lẻ sáu ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

[5] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh. Tuy nhiên, kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm liên đới: Mặc dù Giấy mượn tiền ngày 04/6/2018 và Phiếu thu tiền vay ngày 21/01/2019 (BL 47 - 48) không có chữ ký tên của bà Trần Ngọc Mỹ D. Nhưng Hợp đồng tín dụng số 120/18/HĐTD/0401-5132 ngày 13/4/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 120/18/HĐTC-BĐS/0401-5132 ngày 13/4/2018 đều có chữ ký xác nhận của bà. Tại tòa bà D xác định vợ chồng bà vay số tiền lớn của ông H là để hùn vốn làm ăn và để trả nợ cho gia đình. Nên bà Trần Ngọc Mỹ D phải liên đới trách nhiệm trả nợ mới phù hợp và đúng qui định.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 36.000.000 đồng + 3% (971.947.109 đồng + 183.806.967 đồng – 800.000.000 đồng) = 46.672.622 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm hai mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 161, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ vay của ông Nguyễn Thanh Hoàng. Buộc ông **Nguyễn Út Đ** và bà **Trần Ngọc Mỹ D** có nghĩa vụ liên đới trả cho ông **Nguyễn Thanh H** số nợ gốc **971.947.109 đồng** (Chín trăm bảy mươi một triệu chín trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm lẻ chín đồng) và nợ lãi **183.806.967 đồng** (Một trăm tám mươi ba triệu tám trăm lẻ sáu ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng), tổng cộng là **1.155.754.076 đồng** (Một tỷ một trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi tư ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng) khi án có hiệu lực.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Bị đơn Nguyễn Út Đ và Trần Ngọc Mỹ D phải chịu 46.672.622 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai ngàn sáu trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự theo giá ngạch.

Nguyên đơn Nguyễn Thanh H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.546.000 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai số 005787 ngày 18/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Thanh H và bà Trần Ngọc Mỹ D được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Lê Bình, P. Hưng Phú hoặc từ khi nhận được bản án Nguyễn Út Đ được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGT.
- Lưu HS – BA.

Thái Mỹ Nhung

